

Administrator 000 00000000.

000, 18 2 2013 04:04 - 000 0000 000, 19 6 2013 09:09

[porno](#) [porn](#)



Ngày 7/1/2013, Chính ph đã ban hành Ngh quy t s 02/NQ-CP v m t s gi i pháp tháo g khó khăn cho s n xu t kinh doanh, h tr th tr ng, gi i quy t n x u. Đ tri n khai Ngh quy t s 02 c a Chính ph , t o đi u ki n gi m b t khó khăn cho các doanh nghi p, thúc đ y s n xu t kinh doanh phát tri n, B Tài chính đã ban hành Thông t s 16/2013/TT-BTC ngày 8/2/2013 h ng d n vi c th c hi n Ngh quy t c a Chính ph nêu trên. D i đây là m t s n i dung chính c a Thông t s 16/2013/TT-BTC:

I - Gia h n n p thu thu nh p doanh nghi p

1. Gia h n 06 tháng th i h n n p thu thu nh p doanh nghi p đ i v i s thu thu nh p doanh nghi p phát sinh ph i n p quý I và 03 tháng th i h n n p thu thu nh p doanh nghi p đ i v i s thu thu nh p doanh nghi p phát sinh ph i n p quý II và quý III năm 2013 cho các đ i t ng sau:

a) Doanh nghi p có quy mô v a và nh , bao g m c chi nhánh, đ n v tr c thu c nh ng h ch toán đ c l p, h p tác xã (s đ ng d i 200 lao đ ng làm vi c toàn b th i gian năm và có doanh thu năm không quá 20 t đ ng) không bao g m doanh nghi p ho t đ ng trong các lĩnh v c: tài chính, ngân hàng, b o hi m, ch ng khoán, x s , trò ch i có th ng, s n xu t hàng hóa, đ ch v thu c di n ch u thu tiêu th đ c bi t.

b) Doanh nghi p s đ ng nhi u lao đ ng (s đ ng trên 300 lao đ ng) trong lĩnh v c s n xu t, gia công, ch bi n: Nông s n, lâm s n, thu s n, d t may, da giày, linh ki n đi n t ; xây d ng công trình h t ng kinh t - xã h i đ c gia h n n p thu đ i v i s thu tính trên thu nh p c a ho t đ ng s n xu t, gia công, ch bi n: Nông s n, lâm s n, thu s n, d t may, da giày, linh

Administrator: 0000 00000000.

0000, 18/2013 04:04 - 0000 0000 0000, 19/6/2013 09:09

kiến nghị và tổ chức thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

c) Doanh nghiệp đầu tư – kinh doanh (bán, cho thuê, cho thuê mua) nhà ở được gia hạn nộp thuế đất và thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ hoạt động đầu tư – kinh doanh nhà ở, không phân biệt quy mô doanh nghiệp và số lao động sử dụng.

2. Thời gian gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:

Doanh nghiệp thực hiện kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp hàng quý năm 2013 theo quy định của Luật Quản lý thuế. Thời gian gia hạn nộp thuế là 06 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đất và thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh phải nộp quý I năm 2013 và 03 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đất và thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh phải nộp quý II năm 2013 và quý III năm 2013 theo quy định của Luật Quản lý thuế như sau:

a) Thời gian gia hạn nộp thuế đất và thuế thu nhập tạm nộp của quý I năm 2013 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2013.

b) Thời gian gia hạn nộp thuế đất và thuế thu nhập tạm nộp của quý II năm 2013 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 10 năm 2013.

c) Thời gian gia hạn nộp thuế đất và thuế thu nhập tạm nộp của quý III năm 2013 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 1 năm 2014.

d) Trường hợp ngày nộp thuế quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì thời gian gia hạn nộp thuế được tính vào ngày làm việc tiếp theo.

3. Trình tự và thủ tục gia hạn nộp thuế:

Administrator 0000 00000000.

0000, 18 2 2013 04:04 - 0000 0000 0000, 19 6 2013 09:09

Doanh nghi p thu c đ i t t ng đ c gia h n theo quy đ nh t i Thông t này ph i l p Ph l c s 1 (ban hành kèm theo Thông t này) và g i đ n c quan thu qu n lý tr c t p kèm theo t khai thu thu nh p doanh nghi p t m tính hàng quý đ c gia h n, trong đó xác đ nh rõ: Tr t ng h p doanh nghi p thu c đ i t t ng đ c gia h n n p thu thu nh p doanh nghi p và s thu thu nh p doanh nghi p đ c gia h n n p thu .

Trong th i gian đ c gia h n n p thu , doanh nghi p không b coi là vi ph m ch m n p thu và không b ph t v hành vi ch m n p t i n thu đ i v i s thu đ c gia h n.

II - Gia h n n p thu giá tr gia tăng

1. Gia h n 06 tháng th i h n n p thu giá tr gia tăng (GTGT) đ i v i s thu GTGT phát sinh ph i n p c a tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2013 (không bao g m thu GTGT khâu nh p kh u) đ i v i các doanh nghi p đang th c hi n n p thu GTGT theo ph p ng pháp kh u tr thu c các đ i t t ng sau đây:

a) Doanh nghi p có quy mô v a và nh .

b) Doanh nghi p s d ng nhi u lao đ ng trong lĩnh v c s n xu t, gia công, ch bi n: nông s n, lâm s n, thu s n, d t may, da giày, linh ki n đi n t ; xây d ng các công trình h t t ng kinh t - xã h i.

c) Doanh nghi p đ u t – kinh doanh (bán, cho thuê, cho thuê mua) nhà và doanh nghi p s n xu t các m t hàng: s t, thép, xi măng, g ch, ngói.

2. Các doanh nghi p thu c đ i t t ng đ c gia h n n p thu GTGT th c hi n kê khai, n p T khai thu GTGT tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2013 theo quy đ nh nh ng ch a ph i n p ngay s thu GTGT ph i n p phát sinh trên T khai thu GTGT đã kê khai.

- Th i h n n p thu GTGT tháng 1 năm 2013 ch m nh t là ngày 20/8/2013. - Th i h n n p thu GTGT tháng 2 năm 2013 ch m nh t là ngày 20/9/2013.

- Th i h n n p thu GTGT tháng 3 năm 2013 ch m nh t là ngày 21/10/2013.

3. Doanh nghi p t xác đ nh thu c đ i t t ng đ c gia h n n p thu GTGT, s thu GTGT

Administrator: 0000 00000000.

0000, 18/2013 04:04 - 0000 00000 0000, 19/6/2013 09:09

Đề nghị gia hạn, kê khai vào Phụ lục 2 (ban hành kèm theo Thông tư này) và gửi cùng Tờ khai thuế GTGT của tháng đề nghị gia hạn.

Trường hợp doanh nghiệp đã nộp Tờ khai thuế GTGT tháng 1, tháng 2, tháng 3 năm 2013 nhưng chưa nộp Phụ lục 2 nêu trên thì nộp và gửi bổ sung cho cơ quan thuế. Trong thời gian đề nghị gia hạn nộp thuế, đơn vị không bị xử phạt chậm nộp tiền thuế.

III – Tiền thuê đất và tiền sử dụng đất

1. Giá trị tiền thuê đất

a) Các tổ chức kinh tế (bao gồm cả các đơn vị sản xuất kinh doanh có thu, hợp tác xã), hộ gia đình, cá nhân được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm từ trước ngày 31/12/2010, sử dụng đất đúng mục đích, trong năm 2011 được điều chỉnh phí sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ và số tiền thuê đất phát sinh năm 2013, năm 2014 tăng hơn 2 lần so với số tiền thuê đất phát sinh năm 2010.

b) Các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm a nêu trên trong năm 2013, 2014 được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định khác mà số tiền thuê đất còn phải nộp sau khi đã trừ số tiền được giảm theo quy định khác đó hơn hơn 2 lần số tiền thuê đất phải nộp của năm 2010 thì cũng được giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2013, năm 2014 theo quy định tại Thông tư này.

c) Các tổ chức kinh tế được điều chỉnh giảm tiền thuê đất năm 2012 theo Thông tư số 83/2012/TT-BTC ngày 23/5/2012 của Bộ Tài chính nhưng chưa được giảm quy định do chưa đáp ứng quy định về thủ tục, hồ sơ theo Thông tư số 83/2012/TT-BTC.

d) Các trường hợp nộp sử dụng đất thuê của nhà nước từ trước ngày 31/12/2010 nhưng chưa có đầy đủ các giấy tờ thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, không vi phạm pháp luật liên quan đến việc quản lý sử dụng đất đai, tiền thuê đất phải nộp năm 2010 được cơ quan thuế tạm tính theo đơn giá thu tiền thuê đất quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2010 của Chính phủ và năm 2011 được tính theo đơn giá thu tiền thuê đất quy định tại Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 03/12/2010 của Chính phủ, nếu số tiền thuê đất phải nộp tạm tính năm 2013, 2014 hơn hơn 2 lần số tiền thuê đất phải nộp của năm 2010.

Administrator: 0000 00000000.

0000, 18/2013 04:04 - 0000 0000 0000, 19/6/2013 09:09

- Các chủ, hộ gia đình, cá nhân thuê đất để trồng nêu trên được giảm 50% (năm mới ở phần trăm) số tiền thuê đất phát sinh phần nộp năm 2013, 2014. Trường hợp sau khi được giảm mà số tiền thuê đất phần nộp năm 2013, 2014 vẫn lớn hơn 2 lần số tiền thuê đất phần nộp của năm 2010 thì được tiếp tục giảm đến mức số tiền thuê đất phần nộp năm 2013, 2014 bằng 2 lần số phần nộp của năm 2010.

- Trình tự, thủ tục và thẩm quyền giảm tiền thuê đất được thực hiện như sau:

a) Các chủ kinh tế, hộ gia đình, cá nhân thuê đất để giảm tiền thuê đất theo Khoản 1 Điều này phải có văn bản đề nghị giảm tiền thuê đất gửi tới cơ quan quản lý thuế trực tiếp để làm thủ tục xét giảm, trong đó phải đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Căn cứ đề nghị của người được nhà nước cho thuê đất, cơ quan quản lý thuế trực tiếp kiểm tra hồ sơ, lập danh sách, lấy ý kiến cơ quan tài nguyên môi trường cùng cấp và trình UBND cùng cấp phê duyệt; Trên cơ sở đó ban hành quyết định giảm tiền thuê đất theo thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ và các văn bản số địa, bổ sung (nếu có).

Đối với các trường hợp số đang đất thuê của nhà nước nhưng chủ có đầy đủ các giấy tờ thuê đất theo quy định, số tiền thuê đất phần nộp của đất vẫn đang được cơ quan thuế tính thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh số phần nộp (số tính) của năm 2013, 2014 và ghi rõ trên Thông báo nộp tiền thuê đất.

Khi đất vẫn hoàn tất thủ tục và thuê đất theo quy định thì cơ quan thuế ban hành quyết định giảm tiền thuê đất; Số tiền thuê đất được giảm ghi trên quyết định là số tiền thuê đất đã xác định tính giảm theo quy định tại Thông tư này.

c) Trong thời gian đã nộp hồ sơ tới cơ quan thuế mà chủ có ý kiến phê duyệt của UBND cấp tỉnh (đối với các chủ kinh tế) và UBND cấp huyện (đối với các hộ gia đình, cá nhân), các chủ kinh tế, hộ gia đình, cá nhân thuê các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này được tiếp tục nộp tiền thuê đất theo mức bằng số tiền thuê đất phần nộp năm 2010.

2. Tiến độ đăng đất

a) Các dự án số đăng đất vào mục đích xây nhà để bán, để cho thuê, kinh doanh kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng theo hình thức nhà nước giao đất có thu tiền số đăng đất mà chủ đầu tư

Administrator [redacted]

[redacted], 18/2013 04:04 - [redacted] [redacted] [redacted], 19/6/2013 09:09

đã được bàn giao để thực hiện nhiệm vụ hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tiến hành nộp thuế do có khó khăn về tài chính như: kết quả tài chính tính đến 31/12/2012 mà lại có chi phí của doanh nghiệp liên quan doanh thu do giá trị hàng tồn kho quá lớn hoặc doanh nghiệp đã thực tế chi phí đầu tư liên quan nhiệm vụ có doanh thu do chưa bán được hàng thì được nộp tiến số thuế được tính trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày phải nộp tiến số thuế được ghi trên thông báo của cơ quan thuế và không bị tính phạt chậm nộp trong thời gian này.

b) Chủ đầu tư của các dự án chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tiến số thuế do có khó khăn về tài chính phải có văn bản đề nghị kèm theo các giấy tờ có liên quan đến các thông tin nêu trong văn bản gửi tới cơ quan quản lý thuế - nơi đăng và kê khai nộp thuế TNDN theo mẫu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này; Căn cứ hồ sơ nhận được, cơ quan thuế lập danh sách gửi lấy ý kiến Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và môi trường và báo cáo UBND cấp tỉnh để UBND cấp tỉnh thông qua Thường trực HĐND xem xét quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương.

Các trường hợp này, khi kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tính hàng quý, chủ đầu tư dự án phải thực hiện kê khai nộp tiến số thuế được tính và thuế thu nhập đã kê khai theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05 ban hành theo Thông tư này. Số tiến số SDĐ phải nộp là số tiến số được xác định theo quy định và số tiến số thu SDĐ chủ đầu tư dự án đã thu được theo các hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đã ký; Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không xác định rõ khoản thu SDĐ thì thu theo tỷ lệ phần trăm doanh thu SDĐ phải nộp NSNN trên tổng doanh thu bán hàng và hoạt động chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp.

[Vui lòng download thông tư tại đây.](#)